TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11- 6- 2018
V/v Xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thành Trung.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  + Ông Văn Thi Hoàng.
  + Ông Lê Tấn Hoành.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trần H Dũng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Phùng Thị Bông - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân - Gia đình thụ lý số: 08/2018/TL.ST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 v/v **"Xin ly hôn",** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 10.5.2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ A, khối B, phường C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ A, khối B, phường C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/01/2018, bản trình bày ngày 31/01/2018 cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, trình bày: Về quan hệ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn về chung sống với nhau ban đầu hạnh phúc nhưng đến tháng 12 năm 2017 thì chị Nguyễn Thị H, anh Trần Văn H xảy ra mâu thuẩn, bất hòa. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn là do chị Nguyễn Thị H anh Trần Văn H không cùng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, bên cạnh đó anh H còn sử dụng chất ma túy nên mâu thuẩn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị Nguyễn Thị H cho rằng quan hệ hôn nhân giữa chị và anh H đã mâu thuẩn trầm trọng, chị H không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H. Về con chung, chị H và anh H có 02 con chung tên là Trần Thị Uyển Nhi, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2002 và Trần Hồng Đức Huy, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2012. Chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung sau ly hôn và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chị H trình bày giữa chị và anh H không có tài sản chung.

Tại bảng trình bày và biên bản hòa giải ngày 07/02/2018, bị đơn anh Trần Văn H trình bày: Về quan hệ hôn nhân thì anh H và chị H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật như chị H trình bày. Trong quá trình chung sống, anh H thừa nhận việc chị H gửi đơn xin ly hôn với anh là vì anh sử dụng chất kích thích, cụ thể là cần sa, ngoài ra thì không có nguyên nhân gì lớn . Hiện nay, chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh không đông ý vì anh còn rất thương yêu vợ, con. Về con chung, giửa anh H vả chị H có hai con chung như lời trình bảy của chị H. Trong trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh H muốn được trực tiếp nuôi hai con sau ly hôn và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, giữa anh và chị H không có tài sản chung đúng như lời trình bày của chị H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật qui định, đã tạo mọi điều kiện để các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chỉ một lần có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án còn lại đều vắng mặt trong các phiên làm việc cũng như các phiên tòa không có lý do. Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung, giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung do chị H không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn H có nơi cư trú tại tổ Tổ A, khối B, phường C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam nên đây là

tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam theo quy đinh tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Về việc xét xử vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2002, ccó đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam theo quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh H phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn là do chị H và anh H không cùng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, bên cạnh đó anh H còn sử dụng chất ma túy *(Cần sa)* chị H đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H không thay đổi dẫn đến mâu thuẩn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị H cho rằng quan hệ hôn nhân giữa chị và anh H đã mâu thuẩn trầm trọng, chị H không còn tình cảm với ánh H. Vì vậy, Hội đồng xéta xử xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Trần Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn H có 02 con chung tên Trần Thị Uyển Nhi, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2002 và Trần Hồng Đức Huy, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2012. Chị H và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung sau ly hôn và không ai yêu cầu ai cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con sau khi ly hôn của chị H là chính đáng. Bởi lẽ, chị H khai nhận đang có nghề nghiệp ổn định với thu nhập mỗi tháng 5.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con. Ngược lại, dối với anh H làm nghề đóng giày thu nhập không ổn định, hơn nữa bản thân anh H thừa nhận sử dụng chất ma túy *(Cần sa)* sẽ làm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của các cháu Nhi và Huy. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao các cháu Trần Thị Uyển Nhi và Trần Hồng Đức Huy cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: chị H và anh H đều khai nhận giữa hai vợ chồng không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn H.

- *Về con chung:* Giao các cháu Trần Thị Uyển Nhi, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2002 và Trần Hồng Đức Huy, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số số 009309 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(11/6/2018)*. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp Hội An;
- Chi cục T.H.A dân sự TP Hội An;
- UBND phường Cẩm Châu, thành phố Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thành Trung